

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hận

Ông Nguyễn Văn Hận.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký
tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 552/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Châu P – sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Minh D – sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2020, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Võ Thị Châu P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh D kết hôn năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Có một người con chung, cháu Phan Minh K – sinh ngày 07/10/2017. Cháu đang ở với chị và chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng K, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/8/2020, anh Phan Minh D xác định:

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị P về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Hôn nhân do anh tự nguyện lựa chọn. Anh không đồng ý ly hôn với chị P. Anh xác định, mâu thuẫn giữa vợ chồng là không nghiêm trọng, anh còn yêu chị P và mong muốn đoàn tụ với nhau để cùng nhau chăm lo con chung.

Về con chung: Có một người con chung, cháu Phan Minh K – sinh ngày 07/10/2017. Hiện cháu đang ở với chị P, anh đồng ý giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Minh D có hộ khẩu thường trú tại ấp Trùm Thuật B, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh D, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị P là người khởi kiện, anh D là người bị kiện nên xác định tư cách đương sự chị P là nguyên đơn, anh D là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh D yêu cầu được xét xử vắng mặt; căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh D theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh D tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/4/2015 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh D được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị P xác định không

còn tình cảm vợ chồng với anh D và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn, anh D không đồng ý ly hôn với chị P nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị P, không thuyết phục được chị P từ bỏ yêu cầu ly hôn với anh. Tại phiên tòa, chị P xác định, nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: Anh chị có một người con chung, cháu Phan Minh K – sinh ngày 07/10/2017, hiện đang sống cùng chị P. Cháu K hiện còn nhỏ, chưa đủ tuổi để ghi nhận nguyện vọng của cháu theo quy định pháp luật, việc quyết định người trực tiếp tiếp nuôi dưỡng cháu cần căn cứ vào điều kiện cụ thể các bên và di trì cuộc sống ổn định hiện có của cháu K. Các bên thống nhất giao cháu K cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng. Đây là ý chí tự nguyện của các bên và phù hợp với điều kiện cụ thể của cháu K nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng: Chị P xác định không yêu cầu anh D cấp cấp dưỡng nuôi cháu K, đây là ý chí tự nguyện của chị P nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh D xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị P phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Châu P về việc ly hôn với anh Phan Minh D.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Minh K, sinh ngày 07/10/2017 cho chị Võ Thị Châu P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phan Minh D không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Phan Minh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Châu P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị có nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004060 ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu, chị Võ Thị Châu P không phải nộp tiếp.

Chị Võ Thị Châu P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Minh D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT và THA TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Hưng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp